

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV

Nguyễn Tiến Thu*

Tóm tắt: Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục khẳng định văn hóa và con người là trụ cột phát triển và bổ sung nhiều quan điểm mới, từ việc đặt văn hóa ngang tầm với kinh tế, chính trị đến nhấn mạnh chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa và “sức đề kháng văn hóa”. Bài viết phân tích tám điểm mới chủ yếu trong Dự thảo và đề xuất một số kiến nghị nhằm làm rõ tầm nhìn chiến lược và tính khả thi của các chủ trương về văn hóa và con người.

Từ khóa: Đại hội XIV; Văn hóa; Con người Việt Nam; Công nghiệp văn hóa; Chuyển đổi số; Sức mạnh mềm; Sức đề kháng văn hóa.

1. Đặt vấn đề

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam được chuẩn bị trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, với yêu cầu cao hơn về chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế toàn diện. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV (sau đây gọi tắt là Dự thảo) xác lập những định hướng chiến lược cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong đó, lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiếp tục được khẳng định là một trụ cột quan trọng, đồng thời bổ sung nhiều quan điểm, nội dung mới phù hợp với bối cảnh phát triển hiện nay. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh: “Văn hoá là hồn cốt của dân tộc, nói lên bản sắc của dân tộc. Văn hoá còn thì dân tộc còn” (Nguyễn Phú Trọng, 2021). Quan điểm sâu sắc này khẳng định văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là nhân tố quyết định sự trường tồn và phát triển bền vững của quốc gia. Xuất phát từ nhận thức đó, Văn kiện Đại hội XIV đặc biệt coi trọng vai trò của văn hóa, đặt phát triển văn hóa và con người ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị và xã hội, xem đây là một trong những trọng tâm của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

Đánh giá một cách tổng thể, Dự thảo thể hiện một bước tiến mới trong tư duy lý luận và chiến lược phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Có thể khái quát thành tám điểm nổi bật sau:

2. Những điểm mới trong tư duy về văn hóa và con người Việt Nam trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV

2.1. Văn hóa - nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và hệ điều tiết phát triển

Dự thảo kế thừa những tư tưởng lớn về văn hóa từ các kỳ Đại hội trước, đồng thời bổ sung nhiều quan điểm mới mang tính đột phá, phản ánh yêu cầu cấp thiết của công cuộc xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.

Trước hết, Dự thảo tái khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, đồng thời có bước phát triển mới khi nhấn mạnh rằng phát triển văn hóa phải được đặt ngang tầm với phát triển kinh tế, chính trị và xã hội. Dự thảo nêu rõ yêu cầu: “Bảo đảm phát triển văn hoá ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, để văn hoá thực sự là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.23).

Đây là bước tiến quan trọng trong tư duy chiến lược của Đảng về văn hóa, bởi lần đầu tiên văn hóa được khẳng định đồng thời ở ba phương diện: nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và hệ điều tiết phát triển. Cách tiếp cận này cho thấy văn hóa không chỉ là kết quả mà còn là điều kiện, động lực và cơ chế cân bằng cho phát triển bền vững. Như vậy, văn hóa Việt Nam được đặt ngang hàng với ba trụ cột chính trị, kinh tế và xã hội, thể

* TS, Phó Viện trưởng Viện Văn hóa và Phát triển,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hiện nhận thức toàn diện, sâu sắc hơn về vai trò của văn hóa trong tiến trình phát triển đất nước.

Cùng với đó, Dự thảo nhấn mạnh nhiệm vụ xác lập và thực thi hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Dự thảo viết: “Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.26).

Điểm mới ở đây là việc nhấn mạnh tính “đồng bộ trên nền tảng” của các hệ giá trị, qua đó xác lập mối quan hệ gắn kết hữu cơ giữa văn hóa và con người, giữa giá trị dân tộc và giá trị thời đại. Việc xây dựng văn hóa vì thế không chỉ hướng tới phát triển thiết chế hay hoạt động văn hóa, mà còn nhằm hình thành và củng cố hệ giá trị cốt lõi định hình nhân cách con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Cách tiếp cận này mang ý nghĩa chiến lược và nhân văn sâu sắc, tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước và ý chí tự cường dân tộc. Đồng thời, đây cũng là tiền đề quan trọng để khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên nền tảng văn hóa và con người Việt Nam.

2.2. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế

Dự thảo xác định chủ trương phát triển mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực của đời sống văn hóa, đáp ứng yêu cầu mới của thời đại số và hội nhập quốc tế sâu rộng. Văn kiện nhấn mạnh nhiệm vụ: “Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá; xây dựng môi trường văn hoá, đời sống, lối sống văn hoá trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27).

Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến toàn xã hội được coi là nền tảng nuôi dưỡng nhân cách, bồi đắp giá trị con người Việt Nam. Đây là quan điểm kế thừa xuyên suốt từ các kỳ Đại hội trước, song được nhấn mạnh rõ nét và toàn diện hơn trong bối cảnh đa dạng văn hóa, giao lưu và hội nhập toàn cầu hiện nay. Cách tiếp cận này thể hiện tầm nhìn nhân văn, gắn kết văn hóa với sự hình thành đạo đức, lối sống và bản lĩnh của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đặc biệt, Dự thảo lần đầu tiên đề cập đến khái niệm “phát triển kinh tế di sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27), đánh dấu bước tiến mới trong tư duy kết hợp giữa bảo tồn và phát triển. Việc xác định nhiệm vụ bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế di sản thể hiện nhận thức mới về giá trị kép của di sản, vừa là tài sản văn hóa tinh thần, vừa là nguồn lực kinh tế đóng góp vào tăng trưởng bền vững. Điều này phù hợp với xu thế quốc tế trong quản lý và khai thác di sản, coi di sản là nguồn cảm hứng và chất liệu cho các ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo, đặc biệt là du lịch văn hóa, thiết kế, điện ảnh, âm nhạc, thời trang, thủ công mỹ nghệ... Qua đó, di sản văn hóa được bảo tồn không chỉ bằng nguồn ngân sách nhà nước, mà còn nhờ nguồn lực xã hội hóa, sự sáng tạo và tham gia của cộng đồng.

Cùng với đó, Dự thảo nhấn mạnh mục tiêu xây dựng nền văn học, nghệ thuật xứng tầm với truyền thống văn hóa dân tộc và yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập. Văn học, nghệ thuật được kỳ vọng vừa kế thừa tinh hoa truyền thống, vừa phản ánh trung thực, sinh động hiện thực đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là động lực tinh thần quan trọng góp phần nâng cao năng lực sáng tạo, bồi đắp tâm hồn, nhân cách con người Việt Nam, đồng thời xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc trong kỷ nguyên số.

Song song với đó, Dự thảo đặt ra yêu cầu phát triển nền báo chí, xuất bản và truyền thông hiện đại, nhân văn, chuyên nghiệp, coi đây là những lĩnh vực then chốt của đời sống tinh thần xã hội. Báo chí và truyền thông không chỉ là công cụ tuyên truyền, định hướng tư tưởng và thẩm mỹ xã hội, mà còn là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, góp phần xây dựng niềm tin xã hội và củng cố nền tảng văn hóa quốc gia.

Như vậy, có thể thấy văn học, nghệ thuật và báo chí - truyền thông được xác định là hai trụ cột quan trọng của hệ sinh thái văn hóa hiện đại, cần phát triển tương xứng với tâm vóc dân tộc và thành tựu đổi mới đất nước, qua đó định hình diện mạo văn hóa Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu.

2.3. Chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế - ba trụ cột mới trong chiến lược phát triển văn hóa

Một trong những điểm mới nổi bật của Dự thảo là nhấn mạnh vai trò của công nghệ số và công nghiệp văn hóa như những động lực then chốt cho phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Dự

thảo xác định rõ nhiệm vụ: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hoá; phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27).

Đáng chú ý, đây là lần đầu tiên thuật ngữ “văn hóa số” xuất hiện trong Văn kiện Đại hội Đảng, thể hiện bước chuyển nhận thức quan trọng của Đảng ta về môi trường văn hóa trên không gian mạng, nơi đang tác động sâu sắc đến đời sống tinh thần, nhận thức và hành vi xã hội. Việc đề cập đến yêu cầu quản lý và định hướng các nền tảng truyền thông số, mạng xã hội, ứng dụng nội dung sáng tạo cho thấy Đảng chủ trương xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, nhằm lan tỏa giá trị tích cực, ngăn chặn thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng và bản sắc văn hóa dân tộc trong không gian mạng toàn cầu.

Cùng với quá trình chuyển đổi số, phát triển mạnh mẽ công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa được xác định là một chủ trương mang tính đột phá. Dự thảo nêu rõ nhiệm vụ: “Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hoá đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hoá của Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). So với các kỳ Đại hội trước, đây là bước tiến lớn trong tư duy phát triển văn hóa: văn hóa không chỉ là lĩnh vực đầu tư của Nhà nước, mà còn là một khu vực kinh tế sáng tạo, có khả năng đóng góp trực tiếp cho GDP, tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Việc nhấn mạnh phát triển thị trường văn hóa và dịch vụ văn hóa cho thấy Đảng ta đã chủ động tiếp cận văn hóa dưới góc độ kinh tế tri thức và sáng tạo, hướng tới xây dựng ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đủ mạnh, hội nhập quốc tế, có sức cạnh tranh và bản sắc riêng. Quan điểm này phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, trong đó đặt mục tiêu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đạt khoảng 7% GDP vào năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Điều đó khẳng định công nghiệp văn hóa đang được định vị là một trụ cột của nền kinh tế sáng tạo, đồng thời là nguồn lực mới thúc đẩy phát triển văn hóa, con người và hình ảnh quốc gia Việt Nam trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Bên cạnh đó, Dự thảo cũng nhấn mạnh yêu cầu chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế về văn hóa, coi đây là một phương thức quan trọng để gia tăng “sức mạnh mềm” quốc gia. Chủ trương: “Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh

đất nước, giá trị văn hoá và con người Việt Nam ra thế giới”, thể hiện rõ định hướng ngoại giao văn hóa gắn với quảng bá bản sắc dân tộc, xây dựng thương hiệu quốc gia Việt Nam trên trường quốc tế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27).

Quan điểm này kế thừa và phát triển đường lối hội nhập văn hóa từ các kỳ Đại hội trước, song được diễn đạt mạnh mẽ, cụ thể hơn, phù hợp với bối cảnh Việt Nam chủ động tham gia các công ước văn hóa quốc tế, đồng thời tận dụng các cơ chế hợp tác và giao lưu văn hóa để quảng bá giá trị Việt Nam, nâng cao uy tín và vị thế đất nước trong khu vực và trên thế giới.

Như vậy, có thể thấy chuyển đổi số, công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế về văn hóa đang được xác định là ba trụ cột mới trong chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam thời kỳ hội nhập, vừa mang tính kế thừa, vừa có tính đột phá, mở ra hướng phát triển văn hóa năng động, sáng tạo và bền vững trong kỷ nguyên số.

2.4. Đổi mới quản lý văn hóa và phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực văn hóa

Bên cạnh các nội dung về phát triển lĩnh vực văn hóa, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã đưa ra những quan điểm mới về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Văn kiện xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27), đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hoá” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27).

Những định hướng này thể hiện nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác quản lý trong triển khai đường lối, chính sách văn hóa, đồng thời chỉ ra rằng hạn chế về năng lực quản lý và phương pháp lãnh đạo là một trong những nguyên nhân khiến việc thực thi chính sách văn hóa ở một số nơi còn chậm hoặc thiếu hiệu quả. Do đó, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa “vừa có tâm, vừa có tầm” trở thành yêu cầu cấp thiết.

Đổi mới tư duy quản lý văn hóa cần được thực hiện theo hướng linh hoạt, hiện đại, gắn với thực tiễn, chuyển từ “quản lý hành chính” sang “quản trị phát triển văn hóa”, lấy hiệu quả xã hội và sự tham gia của cộng đồng làm thước đo. Đồng thời, cần tăng cường cơ chế hậu kiểm thay cho tiền kiểm cứng nhắc, nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sáng tạo văn hóa phát triển, phát huy tính chủ động của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

Bên cạnh đổi mới quản lý, Dự thảo cũng đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực và cơ sở vật chất cho lĩnh vực văn hóa. Dự thảo nêu rõ: “Chăm lo đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hoá, nhất là văn hoá cơ sở. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hoá, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ các bộ môn nghệ thuật truyền thống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27).

Đây là điểm nhấn có ý nghĩa mới, thể hiện sự quan tâm của Đảng đối với văn hóa cơ sở và các loại hình nghệ thuật truyền thống, được coi là “gốc rễ” nuôi dưỡng bản sắc và sức sống của văn hóa dân tộc. Việc ưu tiên đào tạo nhân lực văn hóa, hỗ trợ nghệ thuật truyền thống và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật không chỉ nhằm bảo tồn các giá trị di sản, mà còn chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp văn hóa và hội nhập quốc tế.

Song song với đó, các thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa, không gian sáng tạo cộng đồng... được định hướng phát triển “theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). Điều này phản ánh tư duy nhân văn và dân chủ trong quản lý văn hóa, coi người dân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là trung tâm hưởng thụ văn hóa, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa Nhà nước, cộng đồng và thị trường trong phát triển văn hóa bền vững.

Nhìn tổng thể, Dự thảo đã đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện công tác quản lý văn hóa, từ nâng cao nhận thức của đội ngũ lãnh đạo, hoàn thiện thể chế và chính sách, đến đầu tư thích đáng về nguồn lực tài chính và con người. Những định hướng này phù hợp với thực tiễn hiện nay, khi tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa vẫn còn thấp (khoảng dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước). Việc đưa mục tiêu tăng chi ngân sách cho văn hóa lên tối thiểu 2% vào năm 2030 nếu được thể chế hóa trong Văn kiện Đại hội XIV sẽ trở thành cơ sở chính trị quan trọng để ưu tiên nguồn lực cho phát triển văn hóa, khắc phục tình trạng “nói nhiều, làm chưa đủ” vốn tồn tại lâu nay trong lĩnh vực này.

2.5. Phát triển con người toàn diện và thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa

Cùng với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, Dự thảo xác định rõ mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện trên tất cả các phương diện phẩm chất và năng lực. Dự thảo nêu: “Phát

triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). So với các văn kiện trước, điểm mới nổi bật là việc bổ sung hai yếu tố kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp vào nhóm phẩm chất cần phát triển.

Sự điều chỉnh này phản ánh yêu cầu của thực tiễn hội nhập, khi con người Việt Nam không chỉ cần bồi dưỡng các giá trị truyền thống như đạo đức, tinh thần yêu nước và sức khỏe thể chất, mà còn phải được trang bị năng lực thích ứng, làm việc và sáng tạo trong môi trường số hóa, toàn cầu hóa. Quan điểm phát triển con người toàn diện này vừa kế thừa tinh thần của Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW năm 2014), vừa có bước phát triển mới về nội hàm, phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên chuyển đổi số và nền kinh tế tri thức.

Dự thảo đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa phát triển con người và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, coi đây là hai mặt thống nhất của tiến trình phát triển văn hóa. Môi trường văn hóa lành mạnh chính là điều kiện để hình thành lớp người Việt Nam mới có nhân cách, lý tưởng, bản lĩnh và năng lực sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Như nhiều ý kiến góp ý đã khẳng định, văn hóa là môi trường nuôi dưỡng con người, còn con người vừa là trung tâm vừa là chủ thể sáng tạo văn hóa; vì vậy, phát triển văn hóa và phát triển con người phải được tiến hành đồng bộ, gắn kết chặt chẽ trong mọi chính sách.

Một điểm mới có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong Dự thảo là nhấn mạnh mục tiêu thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền và tầng lớp nhân dân. Dự thảo nêu rõ: “Nâng cao đời sống văn hoá, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). Đây là sự phát triển từ chủ trương “văn hóa cho mọi người” trước đây, thể hiện rõ định hướng công bằng và bao trùm trong phát triển văn hóa.

Trong bối cảnh hiện nay, khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa đô thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi vẫn còn đáng kể; nhiều địa phương vùng sâu, vùng xa thiếu thiết chế văn hóa cơ bản hoặc điều kiện tiếp cận các sản phẩm văn hóa chất lượng. Việc đưa mục tiêu thu hẹp

chênh lệch này vào Văn kiện thể hiện sự quan tâm xuyên suốt, nhất quán của Đảng đến công bằng xã hội trong lĩnh vực văn hóa, được đề ra từ Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030, đặt mục tiêu đến năm 2030 có 75% người dân vùng sâu, vùng xa được tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp cận các kênh phát thanh, truyền hình quốc gia và địa phương.

Bên cạnh đó, Dự thảo khuyến khích tìm tòi, sáng tạo các mô hình, thiết chế và phương thức quản lý văn hóa hiệu quả ở cơ sở, coi đây là hướng đi quan trọng nhằm nâng cao đời sống văn hóa của người dân. Các sáng kiến như tủ sách cộng đồng, nhà văn hóa đa năng, câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống, không gian sáng tạo địa phương... nếu được tổ chức tốt sẽ trở thành điểm tựa cho đời sống tinh thần cơ sở, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa trong cộng đồng. Tư duy khuyến khích sáng tạo từ cơ sở thể hiện bước chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị văn hóa mang tính phát triển, linh hoạt, lấy con người và cộng đồng làm trung tâm, phù hợp với yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới.

2.6. Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến và sức mạnh mềm văn hóa dân tộc

Dự thảo dành dung lượng đáng kể đề cập tới nhiệm vụ khơi dậy sức mạnh tinh thần và giá trị văn hóa tốt đẹp của con người Việt Nam, coi đây là động lực nội sinh quan trọng cho phát triển đất nước. Dự thảo viết: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). Những phẩm chất này là kết tinh của truyền thống văn hóa - lịch sử dân tộc, tạo nên sức mạnh tinh thần giúp Việt Nam vượt qua mọi thử thách.

Điểm mới của Dự thảo là gắn tinh thần yêu nước, tự cường với khát vọng phát triển phồn vinh, hạnh phúc, hướng đến việc nuôi dưỡng ý chí, trách nhiệm và khát vọng cống hiến của mỗi người dân cho công cuộc xây dựng quốc gia giàu mạnh. Đây là định hướng phù hợp trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 - một hành trình đòi hỏi không chỉ nguồn lực vật chất mà còn nguồn lực tinh thần lớn lao và bền vững.

Đặc biệt, Dự thảo nhấn mạnh vai trò của văn hóa và tinh thần cống hiến như nguồn lực và hệ điều tiết phát triển đất nước. Văn kiện xác định: Làm cho “văn hoá thực sự trở thành nguồn lực

nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.27). Câu khẳng định ngắn gọn nhưng có ý nghĩa chiến lược sâu sắc: văn hóa không chỉ là “sản phẩm” của phát triển mà là động lực chủ đạo và thước đo của phát triển bền vững. Văn hóa và con người, với tinh thần sáng tạo và cống hiến, được coi như “lực lượng sản xuất đặc biệt”, nơi hội tụ tri thức, đạo đức và bản sắc dân tộc. Quan điểm này đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy của Đảng, phù hợp với xu thế toàn cầu hiện nay coi vốn văn hóa, vốn xã hội và sức mạnh mềm là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh quốc gia.

2.7. Tăng cường “sức đề kháng văn hóa”, bảo vệ bản sắc và đấu tranh tư tưởng

Song song với việc phát huy sức mạnh văn hóa, Dự thảo cũng nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ bản sắc và tăng cường “sức đề kháng” văn hóa dân tộc trước tác động tiêu cực của toàn cầu hóa và truyền thông số. Dự thảo nêu rõ: “Tăng cường sức đề kháng của văn hoá, chống lại mọi sự xâm lăng về văn hoá; bài trừ các hình thức văn hoá lai căng, hủ lậu ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục; đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hoá và truyền thống cách mạng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.28).

Đây là điểm nhấn mới, thể hiện tầm nhìn chủ động, kiên quyết trên mặt trận tư tưởng - văn hóa. Khái niệm “sức đề kháng văn hóa” được sử dụng như một ẩn dụ sinh động, diễn tả khả năng tự bảo vệ, tự thanh lọc của văn hóa dân tộc trước các yếu tố ngoại lai độc hại. Đồng thời, việc nhấn mạnh “đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hóa” cho thấy Đảng đã kết nối nhiệm vụ phát triển văn hóa với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ động ứng phó với các thách thức an ninh văn hóa trong kỷ nguyên số.

2.8. Mở rộng phạm vi văn hóa vào chính trị, kinh doanh, khởi nghiệp và đạo đức xã hội

Một nội dung mới đáng chú ý khác là phát triển các loại hình văn hóa trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Lần đầu tiên, Dự thảo đề cập: “Chú trọng phát triển văn hoá chính trị. Phát triển văn hoá kinh doanh, văn hoá doanh nghiệp, văn hoá khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.28). Đây là sự mở rộng quan trọng về phạm vi văn hóa, thể hiện tư duy văn hóa thấm thấu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Văn hóa chính trị hướng đến xây dựng phong cách lãnh đạo, quản lý, ứng xử của cán bộ, đảng

viên theo chuẩn mực văn hóa: liêm chính, cầu thị, vì dân. Văn hóa kinh doanh, khởi nghiệp và đạo đức doanh nhân lại hướng tới hình thành môi trường kinh tế lành mạnh, sáng tạo, đề cao trách nhiệm xã hội và tinh thần phụng sự Tổ quốc. Những định hướng này cho thấy tư duy phát triển văn hóa đã chuyển từ phạm vi “ngành” sang tầm chiến lược quốc gia, bao trùm toàn bộ đời sống chính trị - kinh tế - xã hội.

Đánh giá một cách tổng thể, Dự thảo thể hiện bước tiến mới trong tư duy lý luận và chiến lược phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. Có thể khái quát những điểm nổi bật như sau: Đề cao văn hóa như nguồn lực nội sinh và hệ điều tiết phát triển; Xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam phù hợp với thời đại mới; Gắn bảo tồn di sản với phát triển kinh tế và chuyển đổi số; Chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa và thị trường văn hóa; Quan tâm văn hóa cơ sở, nghệ thuật truyền thống và thu hẹp chênh lệch hưởng thụ văn hóa; Khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến và sức mạnh mềm văn hóa dân tộc; Tăng cường “sức đề kháng văn hóa”, đấu tranh chống lại sự xuyên tạc, phai nhạt bản sắc; Mở rộng phạm vi văn hóa vào chính trị, kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức xã hội.

Như vậy, tư duy của Đảng về văn hóa trong Dự thảo đã có bước phát triển rõ rệt, từ coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội sang coi văn hóa, con người là trung tâm, mục tiêu và động lực của phát triển bền vững trong thời kỳ mới.

3. Góp ý hoàn thiện Dự thảo

Mặc dù Dự thảo đã thể hiện tầm nhìn toàn diện, bao quát nhiều phương diện quan trọng của đời sống văn hóa, song từ góc nhìn khoa học và thực tiễn quản lý văn hóa, vẫn cần tiếp tục hoàn thiện ở một số nội dung trọng tâm sau:

3.1. Làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa phát triển văn hóa và phát triển con người

Dự thảo đã xác định văn hóa là môi trường, con người là chủ thể, tuy nhiên cần nhấn mạnh hơn tính hữu cơ, tương hỗ giữa hai yếu tố này. Văn hóa không chỉ nuôi dưỡng và hình thành nhân cách con người mà còn được chính con người sáng tạo, truyền bá và thụ hưởng. Do đó, đề nghị bổ sung luận điểm: *xây dựng con người Việt Nam mới phải gắn liền với xây dựng hệ giá trị văn hóa và môi trường văn hóa lành mạnh*. Điều này sẽ giúp cụ thể hóa quan điểm “phát triển văn hóa gắn với phát triển con người” - định hướng lớn đã

được khẳng định trong các chiến lược phát triển văn hóa gần đây.

3.2. Làm rõ định hướng phát triển văn hóa trong kỷ nguyên số và quản trị không gian mạng

Dự thảo đã đề cập đến nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, song cần nhấn mạnh hơn yêu cầu xây dựng *văn hóa số và quản trị không gian mạng*. Cần bổ sung định hướng: *phát triển môi trường văn hóa số lành mạnh*, quản lý hiệu quả các nền tảng truyền thông mới, đồng thời chủ động ứng dụng công nghệ số để quảng bá văn hóa dân tộc. Trước thực trạng các trào lưu lệch chuẩn, phản văn hóa trên mạng xã hội đang tác động tiêu cực đến lối sống, đặc biệt là giới trẻ, Dự thảo Văn kiện cần đề ra giải pháp cụ thể như: hoàn thiện pháp luật về an ninh mạng; nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số; tăng cường giáo dục kỹ năng số và năng lực thẩm định thông tin cho công dân.

3.3. Bổ sung quan điểm đầu tư cho văn hóa (mục tiêu chi ngân sách)

Cần khẳng định rõ nguyên tắc: *đầu tư cho văn hóa là đầu tư cho phát triển con người và tương lai đất nước*. Trong thực tế, nhiều chính sách văn hóa khó triển khai do thiếu nguồn lực. Do đó, Dự thảo Văn kiện nên nhấn mạnh yêu cầu Nhà nước ưu tiên ngân sách cho văn hóa tương xứng với các lĩnh vực khác. Có thể nêu rõ mục tiêu: *đến năm 2030, tỷ lệ chi ngân sách cho phát triển văn hóa đạt tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm*, phù hợp với Chiến lược và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Việc ghi rõ định hướng này trong Văn kiện sẽ tạo cơ sở chính trị vững chắc để huy động và phân bổ nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa.

3.4. Tăng cường đầu tư và chính sách cho văn hóa cơ sở, vùng sâu vùng xa và dân tộc thiểu số

Phát triển văn hóa phải bắt đầu từ cơ sở, bởi văn hóa cơ sở chính là nền tảng của nền văn hóa quốc gia. Đề nghị bổ sung nội dung tăng cường đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở (nhà văn hóa, thư viện cộng đồng, câu lạc bộ văn nghệ - thể thao...) và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ văn hóa địa phương. Thực tế cho thấy, nhiều xã, phường hiện vẫn thiếu thiết chế đạt chuẩn, nhân lực văn hóa còn mỏng và yếu. Do đó, cần xác định rõ mục tiêu: *đến năm 2030, 100% đơn vị hành chính cấp huyện và xã có trung tâm văn hóa - thể thao hoạt động hiệu quả*.

Ngoài ra, đối với văn hóa vùng dân tộc thiểu số, nên bổ sung chính sách đặc thù về bảo tồn và

phát huy giá trị văn hóa truyền thống (ngôn ngữ, trang phục, lễ hội, tri thức dân gian...), đào tạo cán bộ văn hóa là người dân tộc thiểu số và hỗ trợ nghệ nhân dân gian - những “báu vật sống” của cộng đồng.

3.5. Phát triển công nghiệp văn hóa kèm cơ chế, chính sách cụ thể

Cần làm rõ hơn các điều kiện để công nghiệp văn hóa trở thành động lực kinh tế quan trọng. Hiện nay, lĩnh vực này còn gặp nhiều rào cản về thể chế, thị trường và cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Vì vậy, Dự thảo Văn kiện nên bổ sung định hướng *hoàn thiện thể chế kinh tế trong văn hóa*, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn lực xã hội. Đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa (thiết kế sáng tạo, điện ảnh, quảng cáo, du lịch văn hóa, truyền thông - giải trí...), cũng như *khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật*, hình thành hệ sinh thái hỗ trợ tài năng trẻ phát triển bền vững.

3.6. Làm sâu sắc nội dung “văn hóa trong chính trị” và “văn hóa doanh nghiệp”

Đây là điểm mới, có giá trị lý luận và thực tiễn cao, cần được nhấn mạnh thêm. Trong xây dựng Đảng, nên gắn nội dung xây dựng Đảng về văn hóa, đạo đức với các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức; coi “văn hóa trong Đảng” là nền tảng hình thành tác phong, lề lối làm việc và tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên. Dự thảo Văn kiện nên khẳng định mạnh mẽ yêu cầu: *mỗi tổ chức đảng, cơ quan nhà nước phải xây dựng văn hóa liêm chính, phục vụ Nhân dân; lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng tổ chức và cán bộ*.

Đối với khu vực kinh tế, cần khuyến khích doanh nghiệp *xây dựng văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh*, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, minh bạch, sáng tạo và trách nhiệm xã hội. Những nội dung này sẽ giúp cụ thể hóa khái niệm “văn hóa chính trị” và “văn hóa doanh nghiệp”, tạo cơ sở để triển khai hiệu quả trong đời sống thực tiễn.

3.7. Nhấn mạnh vai trò của giáo dục và gia đình trong xây dựng con người văn hóa

Bên cạnh phần riêng về giáo dục, trong nội dung văn hóa cần khẳng định sự gắn bó giữa giáo dục, gia đình và xã hội trong việc hình thành nhân cách con người. Gia đình là nơi đầu tiên giáo dục đạo đức, lối sống, còn nhà trường là môi trường bồi dưỡng tri thức, giá trị văn hóa, kỹ năng sống.

Cùng với đó, cần phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... trong phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, góp phần lan tỏa các giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

Nếu những nội dung trên được bổ sung sẽ giúp Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng thể hiện rõ hơn tầm nhìn chiến lược và tính khả thi trong phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Việc nhấn mạnh các nội dung về nguồn lực, thể chế, chuyển đổi số, văn hóa cơ sở và nhân tố con người sẽ góp phần làm cho phần văn hóa của Văn kiện không chỉ dừng ở định hướng mà còn thể hiện rõ phương thức và giải pháp thực hiện, qua đó nâng cao sức thuyết phục và hiệu quả chính trị - xã hội khi triển khai trong thực tiễn.

4. Kết luận

Văn hóa và con người không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực căn bản của sự nghiệp phát triển đất nước. Dự thảo thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu rộng khi đặt văn hóa và con người ở vị trí “nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn và hệ điều tiết” của phát triển bền vững. Những quan điểm mới trong Dự thảo - từ việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, phát triển công nghiệp văn hóa, đến thu hẹp khoảng cách hưởng thụ và nâng cao sức đề kháng văn hóa của xã hội, phản ánh rõ nét sự đổi mới tư duy của Đảng, phù hợp với yêu cầu và bối cảnh phát triển mới của đất nước.

Để những định hướng đúng đắn này thực sự đi vào đời sống, khâu hoàn thiện Dự thảo Văn kiện và tổ chức triển khai sau Đại hội có ý nghĩa mang tính quyết định. Bài viết đã mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần làm rõ hơn những định hướng quan trọng, trên cơ sở kết hợp giữa luận cứ khoa học và thực tiễn sinh động của đời sống văn hóa hiện nay. Có thể khẳng định rằng, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển con người Việt Nam toàn diện vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là chiến lược lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tích cực của toàn xã hội.

Với quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước, sự đồng thuận của Nhân dân và những giải pháp triển khai đúng hướng, có cơ sở để tin tưởng rằng các chủ trương về văn hóa và con người trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV sẽ sớm được hiện thực hóa một cách hiệu quả. *(Xem tiếp trang 24)*

Nam, 2025, tr.23) trong Dự thảo là một biểu hiện đổi mới, nâng cao nhận thức của Đảng CSVN trong nhiệm kỳ Đại hội sắp tới.

Tóm lại, trong khuôn khổ một bài viết về đổi mới và nâng cao nhận thức về văn hóa với phát triển ở nước ta, trong Dự thảo chúng tôi chỉ nêu bốn vấn đề nổi bật, dễ nhận biết. Còn những vấn đề to lớn, quan trọng khác xin bàn luận sau khi có Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng chính thức được thông qua./.

L.Q.Đ

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998). *Văn kiện Hội nghị TW 5, khóa VIII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011a). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011b). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội, 15/10/2025.
- Nguyễn Hồng Điệp. (2025, 23 tháng 8). *Tổng Bí thư Tô Lâm: Văn hóa phải đi trước một bước, bồi đắp bản lĩnh, củng cố niềm tin, hình thành năng lực mềm quốc gia*. Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://dangcongsan.vn/tin-hoat-dong/tong-bi-thu-to-lam-van-hoa-phai-di-truoc-mot-buoc-boi-dap-ban-linh-cung-co-niem-tin-hinh-thanh-nang-luc-mem-quoc-gia.html?>
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập (tập 1, tập 3)*. Nxb Chính trị quốc gia.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
- Ủy ban Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa. (1991). *Thập kỷ thế giới phát triển*, Nxb Văn hóa.

Le Quy Duc: Issues of Innovation and Raising Awareness of Culture and Development in Our Country in the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam

Abstract: This article aims to affirm the novelty and correctness of the viewpoints and orientations of the Communist Party of Vietnam presented in the Draft Documents of the Party's 14th National Congress regarding culture in relation to national development during the nation's current period of rising strength. The repositioning of culture as being "on par with the economy and politics," the assertion that "culture regulates development," the emphasis on "developing political culture," and the orientation toward "building and perfecting institutions for cultural revitalization and cultural development" reflect the Party's renewed theoretical understanding. Demonstrating the scientific validity and practical soundness of these viewpoints in the context of Vietnam's contemporary realities is the central objective of this article.

Keywords: 14th National Congress of the Party; Novelty and correctness; Elevating Culture to an equal standing; Culture as a regulatory force; Political culture.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI ...

(Tiếp theo trang 19)

Khi đó, văn hóa Việt Nam - kết tinh hồn cốt và bản lĩnh dân tộc - sẽ tiếp tục phát huy vai trò là nền tảng tinh thần vững chắc, là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

N.T.T

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025, 15 tháng 10). *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2021, 12 tháng 11). *Quyết định số 1909/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030*.
- Nguyễn Phú Trọng. (2021, 25 tháng 11). *Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc 24/11/2021*. Báo điện tử Vietnamnet. <https://vietnamnet.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc-795986.html>.

Nguyen Tien Thu: New Points on Vietnamese Culture and People in the Draft Documents of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam

Abstract: The Draft Documents for the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam continue to affirm that culture and people are pillars of national development, while introducing several new viewpoints - from placing culture on an equal footing with the economy and politics to emphasizing digital transformation, cultural industries, and "cultural resilience." The article analyzes eight major new points in the Draft and proposes several recommendations to clarify the strategic vision and feasibility of the Party's orientations regarding culture and human development.

Keywords: 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam; Culture; Vietnamese people; Cultural industries; Digital transformation; Soft power; Cultural resilience.